

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PQ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 03/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Lộc

Ông Đặng Thành Tấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Chí P, sinh năm: 1987, tại: C L, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Đ L, xã Khánh V Y, huyện C L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Chí T và bà Nguyễn Thị V; Vợ: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: 01 Tiền án, ngày 18/01/2010, Tòa án nhân dân tỉnh H T xử phạt 11 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại bản án hình sự Phúc thẩm số 02/2010/HSPT ngày 18/01/2020, ngày 11/03/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2020(*có mặt*)

Bị hại: Ông Tạ Ngọc Q, sinh năm 1987(*có mặt*)

Nơi cư trú: tổ 7, khu phố 7, thị trấn A T, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2020, Dương Chí P vào PQ làm công nhân và ở trọ tại khu phố 6, thị trấn A T, huyện PQ. Khoảng 2 giờ sáng ngày 03/4/2020, P trên đường đi làm ca đêm về, khi đi qua một dãy nhà trọ không tên trên đường Trục Nam-Bắc đoạn gần cây xăng “T H 2” thuộc khu phố 7, thị trấn A T, P phát hiện phòng trọ của anh Tạ Ngọc Q không khóa cửa và có đèn sáng mờ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Lúc này, P đi đến quan sát thấy anh Q đang nằm ngủ, nhìn xung quanh thì P phát hiện có 01 điện thoại di động màu đen hiệu Apple, loại Iphone X và 01 cái ví màu đen để trên bàn. P quan sát nhìn xung quanh không thấy ai, nên lén lút đi vào phòng lấy trộm cái điện thoại và lục ví lấy 2.700.000 đồng cất giữ vào túi rồi đi về phòng trọ của mình. Số tiền trộm được P cất giữ trong người, riêng cái điện thoại đến ngày 13/4/2020, P gửi lên Đồng Nai cho một người bạn tên Lê Duy M để nhờ M mở khóa. Đến ngày 23/4/2020, Dương Chí P bị phát hiện và bắt khẩn cấp cùng tang vật.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Tiền Việt Nam: 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, 64 GB, màu đen;

Các tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ kết luận như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X trị giá 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 28/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSPQ ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Dương Chí P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Chí P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Chí P từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ **đã trả cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường số tiền 2.500.000đ không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Duy M không biết điện thoại P gửi mở khóa là tài sản trộm cắp nên không xử lý.

Bị hại Tạ Ngọc Q trình bày ý kiến: đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/4/2020, tại khu phố 7, thị trấn A T, Dương Chí P đã lợi dụng sự sơ hở của anh Tạ Ngọc Q lấy trộm của anh Q 01 điện thoại di động loại Iphone X trị giá 6.500.000 đồng và tiền mặt là 2.700.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 9.200.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Dương Chí P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi

của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ **đã trả cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.**

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Chí P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Dương Chí P **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ **đã trả cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.**

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Triều